TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/DS-ST
Ngày: 31/7/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Lê Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2025/TLST-DS ngày 05/5/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2025/QĐXXST-DS ngày 23/06/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-DS ngày 15/7/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: 2 N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 2 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Tổ chức nhận ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty S1); địa chỉ: B N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh). Theo Giấy ủy quyền số 3815/2024/GUQ-PC ngày 10/12/2024.

Người đại diện hợp pháp của Công ty S1: Ông Nguyễn Minh T – chức vụ: Nhân viên Công ty S1. Là người đại diện theo ủy quyền, theo Giấy ủy quyền số 237/2025/UQ-TGĐ ngày 20/01/2025. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: ông Lê Tài C, sinh năm 1968; địa chỉ: 2, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là 25/16, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2025, bản tự khai ngày 23/6/2025, ngày 31/7/2025 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do ông Nguyễn Minh T trình bày:

Ngày 23/01/2013, ông Lê Tài C có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông C thì Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể là loại thẻ Family Credit EMV NOTISSUE, số thẻ 970403-2730, hạn mức 20.000.000 đồng, ngày cấp 23/01/2013, lãi suất áp dụng là 2.50%/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng thì ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.000.000 đồng và các khoản phải thanh toán bao gồm phí trễ hạn 3.049.044 đồng, phí VHM 150.000 đồng, phí 620.000 đồng, lãi trong hạn 18.986.815 đồng. Tổng số tiền mà ông C phải thanh toán cho Ngân hàng là 41.805.859 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông C đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 22.989.274 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), cụ thể việc thanh toán sẽ áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước; giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ; giao dịch rút tiền mặt trong kỳ và giao dịch mua hàng hóa trong kỳ. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 23/05/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 31/7/2025, ông C còn nợ các khoản là dư nợ gốc: 18.816.585 đồng và lãi quá hạn: 78.959.997 đồng. Tổng cộng là 97.776.582 đồng. Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc với lãi suất quá hạn là 3.750%/tháng (lãi quá hạn 2.50%x150%) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại. Mặc dù ngân hàng đã yêu cầu ông C có trách nhiệm thanh toán tuy nhiên ông C vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, ngân hàng khởi kiện buộc ông Lê Tài C phải trả ngay cho ngân hàng tổng số tiền là 97.776.582 đồng, trong đó dư nợ gốc: 18.816.585 đồng và lãi quá hạn: 78.959.997 đồng. Đồng thời ông Lê Tài C có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn ông Lê Tài C: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành triệu tập và niêm yết công khai cho ông Lê Tài C biết để ông C đến Toà án làm việc, hoà giải, xét xử về các vấn đề có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông C không đến Toà án và cũng không có ý kiến gửi Toà án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị

đơn ông C đã được niêm yết công khai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Quá trình vay tín dụng, ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Tài C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Ông C có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số B, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là số B, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Lê Tài C đã được niêm yết công khai để triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử tất cả vắng mặt các đương sự trên.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết công khai để triệu tập bị đơn tham gia hoà giải, xét xử để giải quyết vụ án nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do; không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ; không cung cấp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, bị đơn ông Lê Tài C phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 23/01/2013, ông Lê Tài C ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – gọi chung là Hợp đồng), với nội dung hợp đồng như sau: loại thẻ là Family Credit EMV NOTISSUE, số thẻ 970403-2730, hạn mức 20.000.000 đồng, lãi suất áp dụng là 2.50%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Hợp đồng này, được giao kết giữa người có thẩm quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S với ông Lê Tài C, thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực và bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng thì ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.000.000 đồng và các khoản phải thanh toán bao gồm phí trễ hạn 3.049.044 đồng, phí VHM 150.000 đồng, phí 620.000 đồng, lãi trong hạn 18.986.815 đồng. Tổng số tiền mà ông C phải thanh toán cho Ngân hàng là 41.805.859 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông C đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 22.989.274 đồng, thứ tự

thanh toán căn cứ theo Hợp đồng cả hai đã ký kết. Nhưng sau đó ông C không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vay cho Ngân hàng nữa và cố tình lẫn tránh, do đó ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 2 của hợp đồng. Dẫn đến quyền lợi của Ngân hàng bị ảnh hưởng nên ngày 23/5/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn như quy định tại Điều 23 của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết là phù hợp. Vì lẽ trên, Ngân hàng khởi kiện ông C, yêu cầu ông C phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 96, 147, 180, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều: 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào các Điều: 299, 317, 318, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bị đơn ông Lê Tài C về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Buộc ông Lê Tài C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 97.776.582 đồng (Chín mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi hai đồng), trong đó dư nợ gốc là: 18.816.585 đồng (Mười tám triệu, tám trăm mười sáu nghìn, năm trăm tám mươi lăm đồng) và lãi quá hạn tạm đính đến ngày 31/7/2025 là: 78.959.997 đồng (Bảy mươi tám triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi bảy đồng).

- Ông Lê Tài C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/8/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng cho đến khi ông C trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Thi hành án dân sự thành phố H hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 2.327.398 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi tám đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008186 ngày 29/4/2025 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

- Ông Lê Tài C phải chịu án phí sơ thẩm 4.888.829 đồng (Bốn triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi chín đồng).

5. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân